

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN TRONG XÂY DỰNG VĂN HÓA XANH TẠI DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

✍ NGUYỄN HẢI HOÀNG*

Ngày nhận: 30/5/2024

Ngày phản biện: 14/6/2024

Ngày duyệt đăng: 18/6/2024

Tóm tắt: Văn hóa xanh đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển dịch sang mô hình kinh tế xanh, để xây dựng được văn hóa xanh đòi hỏi cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp có tính hướng đích của các chủ thể trong doanh nghiệp, trong đó công đoàn đóng vai trò không thể thiếu. Vậy công đoàn cần làm những gì để góp phần xây dựng văn hóa xanh của doanh nghiệp, đó chính là nội dung chính mà chúng tôi đề cập trong bài viết này.

Từ khóa: văn hóa xanh; công đoàn; vai trò của công đoàn.

PROMOTING THE ROLE OF TRADE UNIONS IN BUILDING GREEN CULTURE AT ENTERPRISES IN VIETNAM TODAY

Abstract: Green culture plays an important role in the process of transitioning to a green economic model. To build a green culture requires the synchronous implementation of many targeted solutions by entities in the business, in which trade unions play an indispensable role. So what do trade unions need to do to contribute to building a green culture for businesses? That is the main content we mention in this article.

Keywords: green culture; union; the role of trade unions

1. Đặt vấn đề

Văn minh công nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tiến bộ và phát triển xã hội. Tuy nhiên, nó cũng tác động tiêu cực nhất định như: khủng hoảng về khí hậu và đa dạng sinh học (gia tăng phát thải khí gây "hiệu ứng nhà kính" và mất cân bằng sinh thái), khủng hoảng nhiên liệu (cú sốc giá nhiên liệu năm 2007 - 2008), khủng hoảng lương thực (giá lương thực, thực phẩm tăng cao và tình trạng thiếu lương thực ở một số khu vực), khủng hoảng nước sạch (khan hiếm nước sạch) và nghiêm trọng nhất là cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008 - 2009. Những vấn đề toàn cầu đã hướng nhân loại đến sự phát triển bền vững. Trong bối cảnh tìm kiếm sự phát triển an toàn và bền vững, mô hình kinh tế cũ dựa chủ yếu vào nhiên liệu hóa thạch và tăng trưởng nhanh nhờ sử dụng quá mức các nguồn lực tự nhiên mà không quan tâm đến vấn đề môi trường và xã hội, đã không còn phù hợp. Chính vì vậy, việc chuyển đổi xanh từng bước được diễn ra trong quá trình sản xuất của nhân loại, mô hình kinh tế xanh trở thành lựa chọn

chung của các nền kinh tế, văn hóa xanh trong quá trình sản xuất, tiêu dùng vì thế cũng trở thành xu thế phổ biến. Là một chủ thể trong tổ chức sản xuất của doanh nghiệp, Công đoàn đóng vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất nói chung và hình thành văn hóa, văn hóa xanh của doanh nghiệp trong quá trình sản xuất nói riêng.

2. Cơ sở chính trị, pháp lý của công đoàn trong xây dựng văn hóa xanh tại doanh nghiệp

Văn hóa xanh - xu hướng tất yếu trong quá trình phát triển của doanh nghiệp trong quá trình phát triển

Theo Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO): "Văn hóa doanh nghiệp là sự trộn lẫn đặc biệt các giá trị, các tiêu chuẩn, thói quen và truyền thống, những thái độ ứng xử và lễ nghi mà toàn bộ chúng là duy nhất đối với một tổ chức đã biết". Hoặc "Văn hóa doanh nghiệp là toàn bộ những nhân tố văn hóa được doanh nghiệp chọn lọc, tạo ra, sử dụng và biểu hiện trong hoạt động kinh doanh, tạo nên bản sắc kinh

* Trường Đại học Công đoàn

doanh của doanh nghiệp đó” (Đỗ Minh Cường, 2001). Văn hoá doanh nghiệp là toàn bộ giá trị được gây dựng nên trong suốt quá trình tồn tại và phát triển của một doanh nghiệp, là những quy tắc, tập quán quen thuộc chi phối tình cảm, cách suy nghĩ và hành vi của mọi thành viên trong doanh nghiệp.

Hiện nay, cùng với quá trình chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh như một tất yếu thì việc xây dựng và xác lập văn hóa xanh của doanh nghiệp là yêu cầu tất yếu của sự tồn tại. Thực tiễn cho thấy, từ sức ép tại các thị trường đầu ra cũng như sự phát triển của khoa học công nghệ, các doanh nghiệp đã chủ động chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh và từng bước tạo lập văn hóa xanh; việc thực hiện xanh hóa doanh nghiệp là quá trình thiết lập mới hoặc cải thiện các quy trình sản xuất sản phẩm, hoạt động dịch vụ nhằm mục đích giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường, cộng đồng, xã hội và kinh tế tại địa phương hoặc toàn cầu. Từ kinh nghiệm thành công và thất bại của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, xanh hóa doanh nghiệp không đơn giản là việc tiết kiệm năng lượng mà đòi hỏi một quá trình cam kết và nỗ lực cùng hành động của cấp quản lý và nhân viên để tạo ra sự thay đổi tích cực. Quá trình xanh hóa doanh nghiệp chính là quá trình chuyển dịch và hình thành văn hóa xanh cho doanh nghiệp; và “văn hóa xanh là con đường phát triển bền vững của doanh nghiệp, bao gồm hệ thống các giá trị, chuẩn mực, quy định hành vi của các chủ thể cùng hướng tới bảo đảm tăng trưởng kinh tế kết hợp với bảo vệ môi trường và tiến bộ, công bằng xã hội”. Là sự kết hợp hài hòa giữa con người và môi trường để duy trì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, văn hóa xanh được xem như là một phong cách sống với những cân nhắc trong việc lựa chọn và quyết định giảm thiểu lượng tiêu dùng nguồn nguyên liệu hoặc sử dụng nguồn nguyên liệu tái chế. Xanh ở đây không phải là vấn đề về phủ sóng màu sắc mà là quá trình xanh hóa trong tư duy, hành động của cá nhân và tập thể. Chỉ khi nhận thức rõ điều này, các hoạt động trong doanh nghiệp mới tiệm cận và từng bước tạo lập được văn hóa xanh.

Khi được thiết lập và vận hành trong doanh nghiệp, văn hóa xanh đem lại những lợi ích như: gia tăng kết nối con người với thiên nhiên; tốt cho sức khỏe; nâng cao hiệu suất lao động; tạo dấu ấn riêng, phong cách riêng cho doanh nghiệp; nâng cao khả năng cạnh tranh và thu hút nguồn nhân lực tốt; tiết kiệm chi phí và gia tăng lợi nhuận; kiến tạo tầm nhìn, chiến lược kinh doanh dài hạn; thực thi có hiệu quả các chính sách của Nhà nước và sẵn sàng trước xu hướng thay đổi chính sách trong tương lai.

Đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế xanh, hình thành văn hóa xanh tại doanh nghiệp

Ở nước ta, gắn với quá trình đổi mới là sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nên việc lựa chọn và thực hiện theo định hướng tăng trưởng xanh là cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, sử dụng hiệu quả tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu; là phù hợp với yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế; phù hợp với xu thế chung trong quá trình phát triển của nhân loại. Tại Đại hội IX của Đảng, khái niệm phát triển bền vững với ba thành tố là kinh tế - xã hội - môi trường đã được sử dụng chính thức, và là một quan điểm phát triển trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010: “phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”¹, “phát triển kinh tế - xã hội gắn chặt với bảo vệ và cải thiện môi trường”². Tiếp tiếp trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 tại Đại hội Đảng lần thứ XI nhấn mạnh: “Gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh”³. Đây là lần đầu tiên, Đảng ta coi phát triển kinh tế xanh là một trong những định

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới* (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb Chính trị quốc gia, HN, tr.699.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới* (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb Chính trị quốc gia, HN, tr.700.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, HN, tr.107.

hướng phát triển của đất nước, từ đó, tạo cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng để xây dựng các chiến lược như: Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020; Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050.

Quan điểm phát triển kinh tế - xã hội tại Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Phát triển hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu; phát triển kinh tế tri thức, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế, gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu”⁴. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”⁵.

Đường lối của Đảng về phát triển bền vững trên cơ sở tổng hòa của kinh tế - xã hội - môi trường đã cung cấp cơ sở chính trị để Chính phủ Việt Nam xây dựng các chính sách pháp luật về tăng trưởng, phát triển xanh, chuyển dịch mô hình kinh tế nâu sang kinh tế xanh. Điển hình là Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg ngày 17/8/2004 về việc ban hành Định hướng chiến lược về phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam). Đây là văn bản pháp lý đầu tiên của Nhà nước về những định hướng phát triển bền vững ở Việt Nam, trong đó chỉ rõ, phát triển bền vững là con đường tất yếu của đất nước.

Tại Hội nghị COP26 năm 2021, Việt Nam đã có nhiều cam kết thể hiện mong muốn chuyển đổi xanh một cách mạnh mẽ của một quốc gia đang chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Theo đó Thủ tướng Phạm Minh Chính đã đưa ra tuyên bố đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào 2050; tham gia Tuyên bố toàn cầu về chuyển điện than sang năng lượng sạch, không xây dựng nhà máy điện than mới sau 2030 tiến tới giảm dần điện than từ 2045; giảm 30% phát thải khí mê-tan vào năm 2030 so với 2020. Thực hiện

cam kết đó, ngày 01/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg về phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với mục tiêu tổng quát là thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bền vững về môi trường và công bằng xã hội. Để thực hiện Chiến lược, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 882/QĐ-TTg, ngày 22/7/2022 về phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021- 2030, trong đó, tập trung vào các nhóm nhiệm vụ, hoạt động về năng lượng, công nghiệp, giao thông - vận tải, xây dựng, nông nghiệp, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, huy động tài chính và đầu tư xanh.

Để hoàn thiện khung pháp lý cho việc bảo đảm thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26, thực hiện phát triển và tăng trưởng xanh, Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26 đã xây dựng và trình Chính phủ phê duyệt Nghị định 06/2022/NĐ-CP về quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (KNK) và bảo vệ tầng ô-dôn; Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải KNK phải thực hiện kiểm kê KNK (trong đó, 1.912 cơ sở có mức phát thải KNK hàng năm từ 3.000 tấn CO₂ trở lên phải có trách nhiệm thực hiện kiểm kê KNK); trình Thủ tướng xem xét ban hành danh mục phân loại xanh quốc gia làm cơ sở phân loại dự án ưu tiên cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh. Bên cạnh đó, Bộ cũng ban hành Thông tư số 17/2022/TT-BTNMT quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải KNK và kiểm kê KNK lĩnh vực quản lý chất thải; nghiên cứu đánh giá tác động của Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, HN, tr.270.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, HN, tập 1, tr.117.

(CBAM) đến các hoạt động kinh tế - xã hội nhằm đảm bảo Việt Nam thực hiện đầy đủ các cam kết về giảm nhẹ phát thải KNK đối với quốc tế.

Từ các chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển tăng trưởng xanh, từng bước chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh của Đảng và hệ thống khung khổ pháp lý của Nhà nước, các doanh nghiệp đã rà soát, cập nhật, bổ sung cơ chế chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển; đầu tư, cải tiến công nghệ xử lý ô nhiễm, tái chế, xử lý chất thải; triển khai các giải pháp thu hồi và lưu giữ các-bon, đầu tư hệ thống thu hồi khí CO₂... từng bước "xanh hoá" sản xuất, áp dụng công nghệ xanh, sử dụng nguyên liệu sạch, năng lượng xanh, hình thành nhà máy xanh, ... đã và đang trở thành xu thế tất yếu và tạo ra lợi thế cạnh tranh. Điều này đã góp phần xây dựng và phát triển văn hóa xanh trong các doanh nghiệp, coi đây vừa là thách thức, vừa là cơ hội để xây dựng được chiến lược phát triển doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất.

Địa vị của Công đoàn trong hoạt động của doanh nghiệp

Đối với doanh nghiệp, Công đoàn có vị trí là quan hệ hợp tác, phối hợp để thực hiện chức năng, quyền, trách nhiệm của các bên theo quy định của pháp luật, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; thực hiện chức năng tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động và có trách nhiệm tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Với tư cách là một chủ thể trong quá trình sản xuất của doanh nghiệp, chung vai cùng với doanh nghiệp và người lao động chăm lo đến đời sống của công nhân, lao động và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, Công đoàn góp phần quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh của công nhân, lao động, của doanh nghiệp qua đó tạo lập văn hóa và văn hóa xanh của doanh nghiệp thích ứng trong bối cảnh chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh hiện nay.

Thực tiễn 95 năm phát triển của tổ chức Công

đoàn đã khẳng định vai trò của tổ chức công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp nếu được phát huy hiệu quả thì hoạt động sản xuất, kinh doanh trong doanh nghiệp được đẩy mạnh. Người lao động mặc nhiên được bảo vệ về các quyền lợi và hưởng chế độ khác từ công đoàn cấp trên qua đó sẽ đem lại những lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp cũng như người lao động; đồng thời tạo động lực cho doanh nghiệp phát triển bền vững và xây dựng đội ngũ lao động vững mạnh, góp phần nâng cao sức cạnh tranh, uy tín, hình ảnh, thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường.

3. Một số giải pháp phát huy vai trò của Công đoàn trong xây dựng văn hóa xanh tại doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, tăng cường nhận thức của các cấp Công đoàn, đặc biệt là của đội ngũ cán bộ công đoàn chủ chốt về định hướng phát triển nền kinh tế xanh của Đảng và Nhà nước, từ đó chủ động xây dựng những chương trình hành động cụ thể về tăng trưởng, phát triển xanh để tuyên truyền và lan tỏa đến đoàn viên và người lao động. Đặc biệt đối với tổ chức công đoàn cơ sở cần thống nhất và xác định việc tham gia xây dựng văn hóa, văn hóa xanh của doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức Công đoàn nhằm góp phần cùng doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình sản xuất xanh.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên, người lao động nhận thức rõ tầm quan trọng của công cuộc chuyển đổi sang mô hình sản xuất xanh, để đẩy nhanh quá trình phát triển trong mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp. Việc tuyên truyền cần hướng tới và làm rõ tính ích lợi của sản xuất xanh và "xanh hóa" doanh nghiệp, vai trò và tầm quan trọng có tính quyết định của đoàn viên, người lao động trong việc tạo dựng văn hóa xanh của doanh nghiệp. Đặc biệt, nghiên cứu mở chuyên mục: "Công đoàn với văn hóa xanh của doanh nghiệp" trên các phương tiện truyền thông trong hệ thống Công đoàn nhằm chia sẻ những cách làm hay,

hiệu quả; kịp thời biểu dương các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong phong trào xây dựng văn hóa xanh của doanh nghiệp.

Thứ ba, tiếp tục phát động các phong trào thi đua tìm hiểu về hành vi xanh, kỹ năng xanh trong lao động; đặc biệt là phong trào “Xây dựng, phát triển và thực hiện văn hóa xanh tại doanh nghiệp thông qua các hành vi xanh” gắn với phong trào “Học tập nâng cao đạo đức, chuyên môn nghề nghiệp trong đoàn viên, người lao động”. Thông qua các phong trào này giúp đoàn viên, người lao động nhận thức đầy đủ sự cần thiết phải thực hiện xây dựng, phát triển văn hóa xanh trong quá trình cạnh tranh và hội nhập quốc tế; thúc đẩy đoàn viên, người lao động đề cao tính gương mẫu trong thực hiện văn hóa xanh, thường xuyên rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, tác phong làm việc, học tập theo chủ đề kỹ năng lao động xanh, xây dựng hình ảnh người công nhân lao động giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, và thành thực các kỹ năng xanh trong lao động sản xuất.

Thứ tư, thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc tham gia xây dựng văn hóa xanh của doanh nghiệp. Xây dựng gương điển hình của đoàn viên, người lao động về rèn luyện kỹ năng xanh và có những hành vi xanh đóng góp cho sự tăng trưởng và phát triển xanh của doanh nghiệp, để từ đó là hạt nhân lan tỏa trong đông đảo đoàn viên, người lao động.

Thứ năm, phối hợp với người sử dụng lao động xây dựng môi trường văn hoá xanh giúp doanh nghiệp tạo ra nguồn nhân lực xanh với tư duy xanh trong lao động sản xuất và sáng tạo, các sáng kiến xanh đổi mới với khả năng thích ứng linh hoạt với thay đổi, từ đó tạo ra sự phát triển xanh của doanh nghiệp trong bối cảnh phát triển kinh tế xanh của đất nước.

4. Kết luận

Văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển bền vững của doanh nghiệp, trong bối cảnh

chuyển đổi mô hình kinh tế nâu sang mô hình kinh tế xanh hiện nay thì việc xây dựng văn hóa xanh của doanh nghiệp là quá trình tất yếu tạo động lực tăng trưởng mới cho doanh nghiệp, bảo vệ môi trường và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; tạo hình ảnh thân thiện, tăng cường khả năng cạnh tranh và hội nhập. Là một chủ thể trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, có tác động quan trọng đến người sử dụng lao động cũng như công nhân, lao động, tổ chức Công đoàn góp phần đắc lực trong chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh và tạo lập văn hóa xanh của doanh nghiệp. Quan tâm và phát huy hơn nữa vai trò của Công đoàn vào quá trình xây dựng văn hóa xanh của doanh nghiệp chính là hành động thiết thực, hiệu quả tạo động lực cho sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của doanh nghiệp, bảo đảm vững chắc quyền và lợi ích của người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; làm cho mỗi doanh nghiệp là thành viên có trách nhiệm trong sự phát triển nền kinh tế đất nước, đồng thời khẳng định Việt Nam là một thành viên tích cực, có trách nhiệm, uy tín và tin cậy trong sự phát triển chung của nhân loại. □

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Minh Cương (2001), *Văn hóa kinh doanh và triết lý kinh doanh*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới* (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb Chính trị quốc gia, HN.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, HN.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, HN.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, T.1, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, HN.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.3, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, HN.
7. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/19569/kinh-te-xanh-va-con-duong-phat-trien-cua-nuoc-ta-thoi-ky-cong-nghiep-hoa%2C-hien-dai-hoa.aspx>
8. <https://tapchinganhang.gov.vn/thuc-hien-tang-truong-xanh-tien-de-cho-phat-trien-ben-vung-cua-viet-nam.htm>